

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày: 17-3-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Túy Phương và bà Phạm Thị Thu Yến;

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 10 và 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2022/TLST- HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Đổng Văn Tấn T, sinh năm 1983 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp 4, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nơi tạm trú: 99B/2 Khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đổng Văn P, sinh năm 1949 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1946; bị cáo có vợ tên Trần Thị Mỹ N và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/7/2021. Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Người làm chứng: Bà Huỳnh N, bà Trần Thị D và bà Trần Thị Mỹ N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/01/2021, khi ông Nguyễn Văn T1 đi uống rượu về đến nơi thuê trọ của mình tại địa chỉ: 99B/2 khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy tại phòng trọ số 13 có một nhóm người đang đánh bài tứ sắc gây mất trật tự nên T1 lớn tiếng chửi bới. Thời điểm này, bà Trần Thị Mỹ N đang thuê trọ tại phòng số 19 cùng với chồng là Đồng Văn Tấn T đi ra nói chuyện với T1 dẫn đến hai bên xảy ra cự cãi. Lúc này, T1 đi vào phòng trọ của mình lấy 01 (một) ống sắt tròn, dài khoảng 66cm đi qua phòng trọ số 19 của T, thấy T đang ngồi hút thuốc trước cửa phòng trọ nên T1 dùng ống sắt tròn đánh một cái trúng vào cẳng tay trái của T. Do bị T1 đánh nên ngay lập tức T quay người vào phòng trọ lấy 01 (một) con dao bầu, dài 25cm được đặt sẵn trên bàn thờ ông địa gần cửa ra vào đâm một nhát từ phải sang trái trúng vào ngực phải của T1 gây thương tích. Sau khi bị đâm, T1 được người nhà đưa đi cấp cứu, sau đó làm đơn trình báo vụ việc cho Cơ quan Công an giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 383/2021/GDPY ngày 16/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ thương tích của bị hại Nguyễn Văn T1 là 15% gồm vết thương ngực khoảng liên sườn 4-5 đường trung đòn phải 10 x 0,6cm, thấu ngực trần máu màng phổi phải, đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi phải. 02 vết dẫn lưu màng phổi phải 1 x 0,2cm và 1,3 x 0,2cm, sẹo lành. Di chứng: Dày dính góc sườn hoàn phải.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKS -TA ngày 21/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Đồng Văn Tấn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Đồng Văn Tấn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) ống tuýp sắt màu trắng sáng dài 66cm, 01 (một) con dao bằng kim loại màu trắng dài 30cm là hung khí thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn T1 yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 133.028.000 đồng bao gồm chi phí điều trị là 42.050.000 đồng (có hóa đơn chứng từ), tiền nuôi bệnh, ăn uống trong thời gian trị bệnh (12.000.000đồng, không có hóa đơn chứng từ), tiền bồi thường tổn thất về tinh thần (20.000.000đồng), tiền mất thu nhập của bị hại trong những ngày không thể đi làm (48.150.000đồng) và tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh (10.282.000đồng). Bị cáo Tài đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng hỗ trợ chi phí điều trị thương tích.

Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn T1 dùng ống tuýt sắt màu trắng sáng dài 66cm đánh Đồng Văn Tấn T nhưng T không yêu cầu xử lý hình sự đối với T1 nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T1 là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội; đồng thời bị cáo chỉ đồng ý bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật.

Bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đồng Văn Tấn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/01/2021, tại địa chỉ 99B/2 Khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, ngay sau khi bị ông T1 dùng tuýt sắt đánh vào cẳng tay trái, bị cáo Đồng Văn Tấn T đã có hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 30cm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Nguyễn Văn T1 với tỷ lệ thương tích là 15%. Hành vi của Đồng Văn Tấn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Đồng Văn Tấn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao tấn công gây thương tích cho bị hại là vi phạm pháp luật hình sự

nhưng vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống và không kiềm chế được bản thân khi bị bị hại mắng chửi và dùng hung khí tấn công, bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm là dao để gây thương tích cho bị hại, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, phải xét xử mức án nghiêm đối với bị cáo nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong sự việc này cũng có một phần lỗi của bị hại nên cần xem xét để đánh giá toàn diện vụ án.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm e, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng chế định án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[5] Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn T1 dùng ống tuýt sắt màu trắng sáng dài 66cm đánh Đồng Văn Tấn T nhưng T không yêu cầu xử lý hình sự đối với Tâm nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T1 là có căn cứ

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) ống tuýt sắt màu trắng sáng dài 66cm, 01 (một) con dao bằng kim loại màu trắng dài 30cm là hung khí thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 133.028.000đồng. Xét yêu cầu của bị hại, căn cứ mục II.1 Nghị Quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn

áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về chi phí hợp lý cho việc điều trị thương tích: “Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại bao gồm: Tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế; tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế, chi phí chiếu, chụp X-quang, chụp cắt lớp, siêu âm, xét nghiệm, mổ, truyền máu, vật lý trị liệu... theo chỉ định của bác sỹ; tiền viện phí; tiền mua thuốc bổ, tiếp đạm, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho người bị thiệt hại theo chỉ định của bác sỹ; các chi phí thực tế, cần thiết khác cho người bị thiệt hại (nếu có) và các chi phí cho việc lắp chân giả, tay giả, mắt giả, mua xe lăn, xe đẩy, nạng chống và khắc phục thẩm mỹ... để hỗ trợ hoặc thay thế một phần chức năng của cơ thể bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại (nếu có)”. Căn cứ vào quy định nêu trên thì việc bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền 54.050.000đồng (trong đó 42.050.000đồng có hóa đơn, chứng từ và 12.000.000đồng không có hóa đơn, chứng từ) là có căn cứ nên cần chấp nhận.

- Về thiệt hại do tổn thất tinh thần: Theo điểm b tiểu mục 1.1 của mục I.1 Nghị Quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 quy định: “Thiệt hại do tổn thất về tinh thần của cá nhân được hiểu là do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm mà người bị thiệt hại hoặc do tính mạng bị xâm phạm mà người thân thích gần gũi nhất của nạn nhân phải chịu đau thương, buồn phiền, mất mát về tình cảm, bị giảm sút hoặc mất uy tín, bị bạn bè xa lánh do bị hiểu nhầm... và cần phải được bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất mà họ phải chịu.” Đối chiếu với các tình tiết trong vụ án thì ông T1 không thuộc trường hợp được bồi thường thiệt hại do tổn thất về tinh thần.

- Về thu nhập bị mất: Theo hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương (các bút lục từ 57 đến 100) thì ông T1 nằm viện điều trị 07 ngày, từ ngày 21/01/2021 đến ngày 28/01/2021. Tình trạng người bệnh ra viện: Ổn định; hướng điều trị và các chế độ tiếp theo: Uống thuốc theo toa. Theo các hóa đơn, chứng từ do bị hại cung cấp thì sau khi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương thì ông T1 có đi tái khám tại các cơ sở khám chữa bệnh đến ngày 08/4/2021. Do đó có cơ sở xác định thời gian ông T1 điều trị bệnh và bị mất thu nhập trong thời gian hợp lý là 67 ngày (từ ngày 21/01/2021 đến ngày 08/4/2021, đã trừ 11 ngày chủ nhật). Công việc chính của ông T1 là thợ hồ với mức thu nhập bình quân 450.000đồng/ngày x 67 ngày = 30.150.000đồng.

Cộng các khoản nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy tổng số tiền mà bị cáo có trách nhiệm phải bồi thường cho bị hại là: 54.050.000đồng + 30.150.000đồng = 84.200.000đồng (tám mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường

30.000.000đồng, nên cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 54.200.000đồng (năm mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Đồng Văn Tấn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Đồng Văn Tấn T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự, trường hợp vi phạm nghĩa vụ thì thực hiện theo quy định tại Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đồng Văn Tấn T bồi thường cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền 54.200.000đồng (năm mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án thì còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đồng Văn Tấn T phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 2.710.000đồng (hai triệu bảy trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Từ Minh Toàn